CTCP Dược thú y Cai Lậy (HNX: MKV)

FireAnt

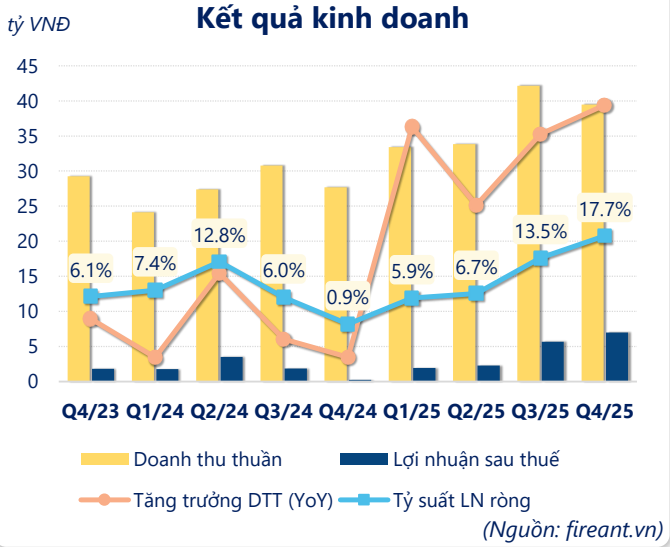
Ngày 31/12/2025	15,100 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	0.7%	58.9%	57.3%

ROE 2025: 17.7% | +/- YoY ▲ 8.9%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	39.5 tỷ VNĐ	▼ 2.70 ▼ 6.5%	▲ 11.8 ▲ 42.5%
LN gộp	16.1 tỷ VNĐ	▲ 1.50 ▲ 10.3%	▲ 6.43 ▲ 66.5%
LN thuần	8.73 tỷ VNĐ	▲ 1.62 ▲ 22.8%	▲ 8.22 ▲ 1612%
LN sau thuế	6.98 tỷ VNĐ	▲ 1.29 ▲ 22.7%	▲ 6.73 ▲ 2694%

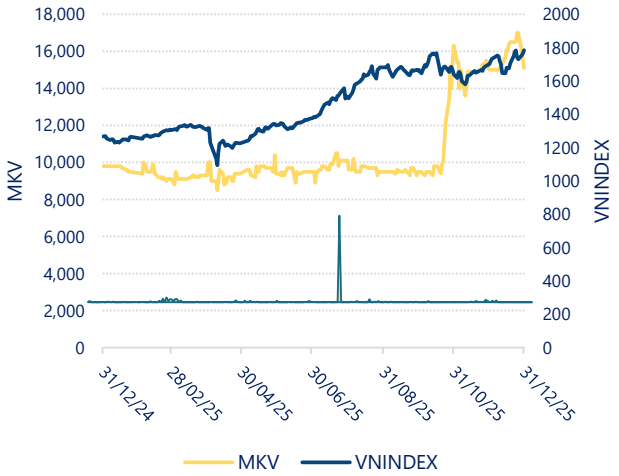
	2025	YoY
DT thuần	149 tỷ VNĐ	▲ 42.0 ▲ 39.1%
LN gộp	51.7 tỷ VNĐ	▲ 15.8 ▲ 43.8%
LN thuần	21.1 tỷ VNĐ	▲ 11.7 ▲ 126%
LN sau thuế	16.9 tỷ VNĐ	▲ 9.58 ▲ 131%

Kết quả kinh doanh



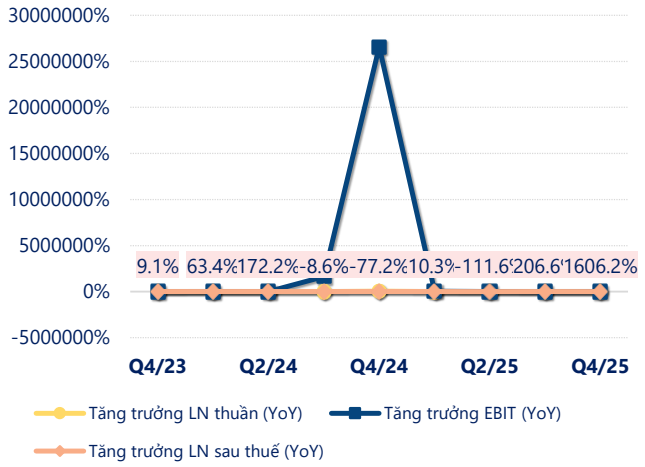
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



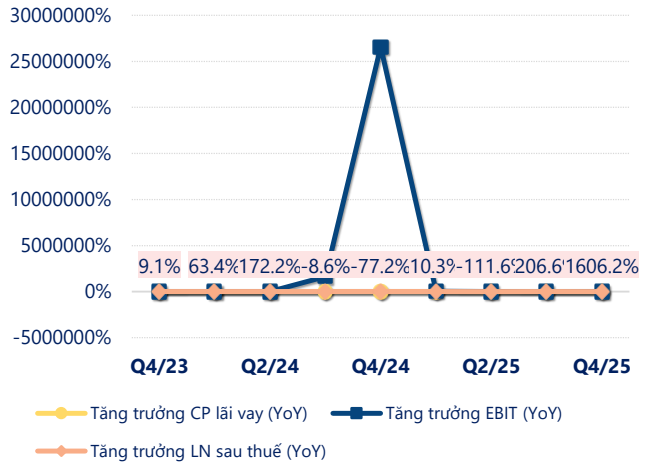
CTCP Dược thú y Cai Lậy (HNX: MKV)

Tăng trưởng lợi nhuận



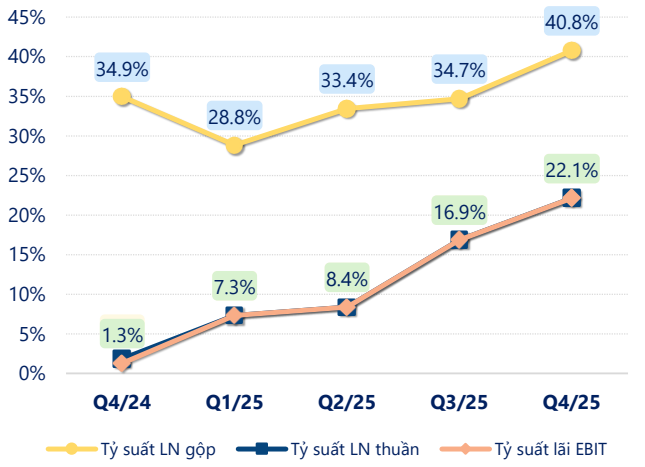
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



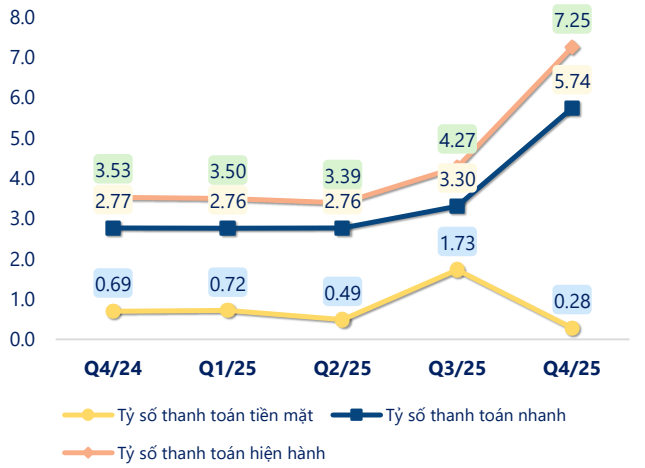
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



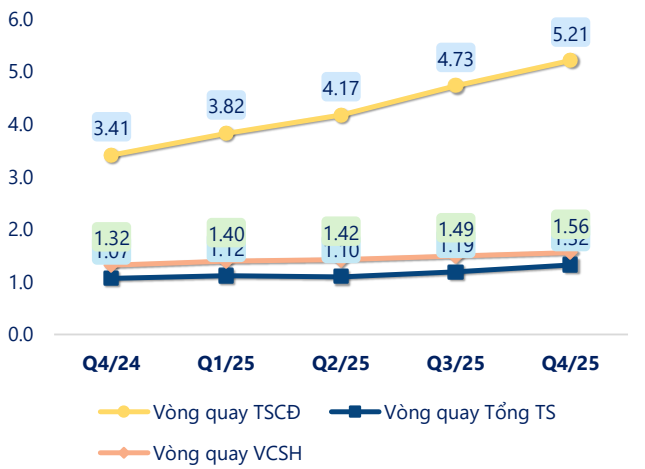
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



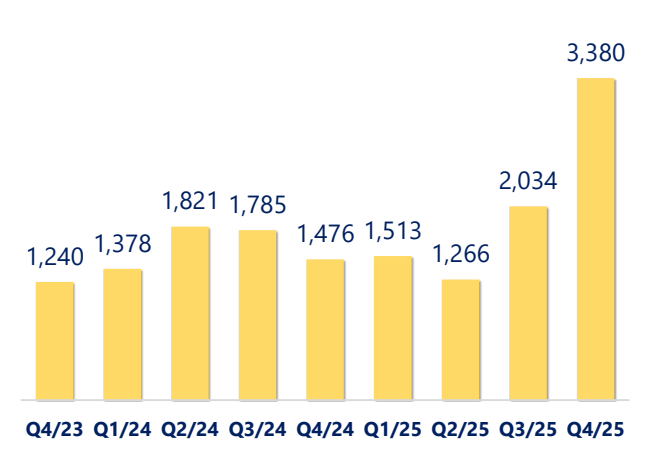
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

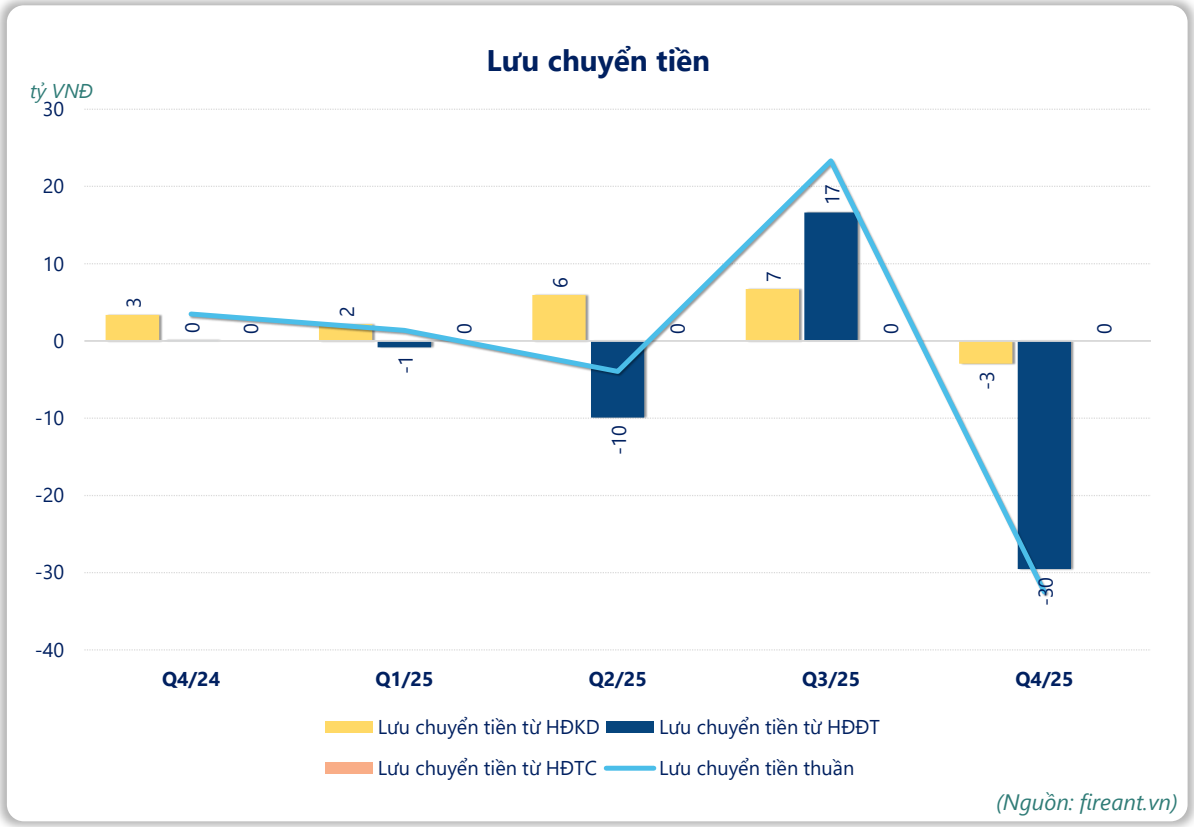


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược thú y Cai Lậy (HNX: MKV)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**39.5**	**27.7**	**42.5%**	**149**	**107**	**39.1%**
Giá vốn hàng bán	23.4	18.0	29.9%	97.2	71.1	36.7%
Lợi nhuận gộp	16.1	9.67	66.5%	51.7	35.9	43.8%
Doanh thu HĐTC	0.39	0.13	199%	0.89	0.47	90.3%
Chi phí TC	1.05	0.95	10.5%	4.11	3.17	29.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.04	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	4.98	6.41	-22.3%	21.1	16.3	29.2%
Chi phí QLDN	**1.72**	**1.93**	**-10.7%**	**6.20**	**7.54**	**-17.7%**
LN thuần từ HĐKD	8.73	0.51	1612%	21.1	9.36	126%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.15**	**99.1%**	**0.00**	**-0.16**	**98.7%**
LN trước thuế	8.73	0.36	2325%	21.1	9.20	130%
Lợi nhuận sau thuế	**6.98**	**0.25**	**2694%**	**16.9**	**7.32**	**131%**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.98**	**0.25**	**2694%**	**16.9**	**7.32**	**131%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)